TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DSST
Ngày: 14/01/2021
"V/v tranh chấp Đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Khá và bà Huỳnh Thị Minh Tuyết.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Phan Thị Thanh Nguyệt - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trương Đức Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 120/2020/TLST - DS ngày 07 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2020/QĐST - DS ngày 27 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2020/QĐST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị S, sinh năm 1964*;* Trú tại: 27 đường T, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (Yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1974, nơi cư trú cuối cùng: 45 đường C, phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị S trình bày được tóm tắt như sau:* Yêu cầu bà Nguyễn Thị M trả 3.000.000đ (giấy vay tiền ngày 07/12/2010), trả 10.000.000đ (giấy vay tiền ngày 16/12/2010), trả 3.000.000đ (giấy vay tiền ngày 14/01/2011), trả 18.000.000đ (giấy vay tiền ngày 29/10/2011) và tiền lãi theo quy định pháp luật (trường hợp pháp luật cho tính).

** Bị đơn bà Nguyễn Thị M vắng mặt nên không trình bày.*

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt nên không trình bày.
- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình.

+ Về nội dung vụ án: căn cứ khoản 2 Điều 155; các điều 163, 166, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tiền nợ gốc 34.000.000đ theo các giấy nhận vay tiền nguyên đơn cung cấp. Về án phí: buộc bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Hợp đồng vay được lập ngày 07/12/2010: thỏa thuận trả góp hàng ngày, nếu quá 10 ngày không trả thì được quyền khởi kiện; Hợp đồng vay được lập ngày 16/12/2010: thỏa thuận trả góp hàng ngày, nếu quá 10 ngày liên tục không trả thì được quyền khởi kiện; Hợp đồng vay được lập ngày 14/01/2011: nếu liên tục 3 ngày không trả thì được quyền khởi kiện và Hợp đồng vay được lập ngày 29/10/2011: nếu liên tục 3 ngày không trả thì được quyền khởi kiện. Tính đến ngày 16/10/2019 nguyên đơn mới khởi kiện là hết thời hiệu 03 năm khởi kiện về hợp đồng quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ vào khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì trường hợp khởi kiện "Yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu" không áp dụng quy định về thời hiệu. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp đòi lại tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Hồ Thị S có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Nguyên đơn khởi kiện và cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn. Tuy nhiên qua xác minh, bị đơn Nguyễn Thị M đã xuất cảnh sang nước Mỹ năm 2016, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Nguyên đơn bà S không cung cấp địa chỉ bà M ở nước ngoài và cũng không biết bà M ở đâu và chỉ cung cấp cho Tòa án nơi cư trú cuối cùng của bà M tại 45 đường C, phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bà M bỏ địa phương đi mà không thông báo địa chỉ mới cho nguyên đơn biết, là trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa căn cứ các điều 5, 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tiến hành thụ lý giải quyết và niêm yết theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần, đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[4] Cùng với việc khởi kiện, nguyên đơn cung cấp bản gốc giấy nhận nợ vay tiền ngày 07/12/2010, số tiền vay 3.000.000đ; giấy nhận nợ vay tiền ngày 16/12/2010, số tiền vay 10.000.000đ; giấy nhận nợ vay tiền ngày 14/01/2011, số tiền vay 3.000.000đ và giấy nhận nợ vay tiền ngày 29/10/2011, số tiền vay 18.000.000đ.

Bị đơn không đến Tòa án làm việc và không cung cấp tài liệu, chứng cứ bác bỏ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên có căn cứ xác định: ngày 07/12/2010 bị đơn đã vay của nguyên đơn số tiền 3.000.000đ; ngày 16/12/2010 vay 10.000.000đ, ngày 14/01/2011 vay 3.000.000đ và ngày 29/10/2011 vay 18.000.000đ. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả 3.000.000đ (theo giấy nhận nợ vay tiền lập ngày 07/12/2010); trả 10.000.000đ (theo giấy nhận nợ vay tiền ngày 16/12/2010); trả 3.000.000đ (theo giấy nhận nợ vay tiền ngày 14/01/2011) và 18.000.000đ (theo giấy nhận nợ vay tiền ngày 29/10/2011), tổng cộng 34.000.000đ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn Nguyễn Thị M phải thanh toán trả cho nguyên đơn Hồ Thị S số tiền 34.000.000đ.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 155; các điều 163, 166, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hồ Thị S, buộc bà Nguyễn Thị M phải trả cho bà Hồ Thị S: số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) *(Theo giấy nhận nợ vay tiền lập ngày 07/12/2010)*; số tiền 10.000.000đ *(Theo giấy nhận nợ vay tiền lập ngày 16/12/2010)*; số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) *(Theo giấy nhận nợ vay tiền lập ngày 14/01/2011)*; số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) (*Theo giấy nhận nợ vay tiền lập ngày 29/10/2011)*, tổng cộng số tiền phải trả là 34.000.000đ *(Ba mươi bốn triệu đồng)*

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị M phải nộp số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Hồ Thị S số tiền 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai

thu tiền tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0014975 ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Thu

Nơi nhận:
-VKSND thành phố Tuy Hòa;
-TAND tỉnh Phú Yên;
-Các đương sự;
-Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa;
-Lưu hồ sơ.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Thu